

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/DS-ST
Ngày: 28-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương và ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-DS ngày 16/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Diễm S, sinh năm 1966 (*có mặt*).

Địa chỉ: số 119 Trần Hưng Đạo, thôn NT, xã HTN, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Ông H - Sinh năm: 1980 (*vắng mặt*);

Ông Nguyễn Thành H - Sinh năm: 1979 (*vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: thôn MH, xã HTN, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S trình bày:

Do có quen biết, ngày 02/7/2020 bà có cho bà Ông H và ông Nguyễn Thành H (địa chỉ cũ: thôn MH, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận) vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng, không ghi vào hợp đồng. Giấy hợp đồng cho vay tiền là do bà có sẵn, còn nội dung thì do bà Ông H ghi rồi sau đó hai vợ chồng bà H ký và viết họ tên vào hợp đồng.

Tuy nhiên, sau khi vay được tiền bà H và ông H chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho bà như đã cam kết. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà Ông H và ông Nguyễn Thành H phải trả cho bà 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) tiền gốc và trả lãi

20%/năm, tính từ ngày 10/12/2020 đến khi trả dứt điểm toàn bộ số tiền. Tam tính đến ngày 10/3/2026 là 05 năm 03 tháng = 315.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 10/3/2026 là 615.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi. Bà S yêu cầu bà H và ông H phải trả tiền lãi tạm tính từ ngày 13/7/2020 đến ngày 28/4/2026 = 2.116 ngày x (10% : 365 ngày) x 300.000.000 đồng = **173.917.808 đồng**.

Quá trình giải quyết bị đơn là bà Ông H và ông Nguyễn Thành H không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S, buộc bà Ông H và ông Nguyễn Thành H có nghĩa vụ trả **300.000.000 đồng** tiền gốc và **173.917.808 đồng** tiền lãi cho bà Huỳnh Thị Diễm S.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bà Ông H và ông Nguyễn Thành H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S yêu cầu giải quyết tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” với bị đơn bà Ông H và ông Nguyễn Thành H. Người bị kiện là có địa chỉ tại thôn MH, xã HTN, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S đều yêu cầu vợ chồng bà Ông H và ông Nguyễn Thành H phải trả số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020. Do đó, HĐXX xác định lại quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp hợp vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Đối với tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Thành H, HĐXX nhận thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 24/12/2025 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm S khởi kiện bà Ông H và ông Nguyễn Thành H. Tại Hợp đồng cho vay tiền ngày 02/7/2020 đều thể hiện bên B (bên vay) là bà Ông H và ông Nguyễn Thành H. Mặc dù trong Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...có đưa ông Nguyễn Thành H tham gia tố tụng với tư cách là “*người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*” là chưa chính xác. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Thành H là “*bị đơn*”

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn bà H và Nguyễn Thành H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà H và Nguyễn Thành H trả tổng số tiền là 473.917.808 đồng (trong đó tiền gốc là: 300.000.000 đồng và tiền lãi là: 173.917.808 đồng). Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã giao nộp Hợp đồng cho vay tiền vào ngày 02/7/2020, trong đó có ghi rõ bên A (người cho vay) tiền là bà Huỳnh Thị Diễm S, còn bên B (bên vay) tiền là bà H và ông Nguyễn Thành H, số tiền cho vay là 300.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay kể từ ngày 02/7/2020 đến ngày 12/7/2020 (10 ngày), phần lãi suất để trống và có chữ ký, họ và tên của bên vay. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H và ông Nguyễn Thành H vay của bà Huỳnh Thị Diễm S số tiền 300.000.000 đồng là có thật. Do đến hạn không trả số tiền như đã thỏa thuận nên bà S đã yêu cầu bà H và ông H phải trả số tiền đã vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm của số tiền gốc 300.000.000 đồng tính từ ngày 13/7/2020 đến ngày 28/4/2026 = 173.917.808 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Diễm S.

Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông Nguyễn Thành H không hợp tác, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H và ông H đều vắng mặt. Điều này thể hiện thái độ không hợp tác và đồng thời cũng làm mất đi cơ hội bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và ông Nguyễn Thành H.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Lâm Đồng tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của bà Huỳnh Thị Diễm S được chấp nhận nên bà Ông H và ông Nguyễn Thành H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Diễm S.

1. Buộc bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành H có nghĩa vụ trả 300.000.000 đồng tiền gốc (*Ba trăm triệu đồng*) và 173.917.808 đồng tiền lãi (*Một trăm bảy mươi ba triệu chín trăm mười bảy ngàn tám trăm linh tám đồng*). Tổng cộng là: **473.917.808 đồng** (*Bốn trăm bảy mươi ba triệu chín trăm mười bảy ngàn tám trăm linh tám đồng*) cho bà Huỳnh Thị Diễm S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Thành H phải chịu 22.956.712 đồng (*Hai mươi hai triệu chín trăm năm sáu ngàn bảy trăm mười hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2026). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoài Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hồng Vinh Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn Hoài Tân

